

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày 05/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Sâm

Bà Vũ Thị Ngân

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, (tên gọi khác: không), sinh năm 1994, tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955.

Vợ con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 188/2022/HSST ngày 27/10/2022, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2023, thi hành xong án phí hình sự ngày 25/4/2023. Bản án số 81/2023/HSST, ngày 14/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm b (đã bị kết án về tội này) khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/02/2024.

Nhân thân: Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự...

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án*).

*** Người chứng kiến:**

- Chị Phạm Thị R, sinh năm 1976
- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1978
- Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt anh V; Vắng mặt bà L, chị R, anh Q1).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Q mới chấp hành xong án phạt tù về địa phương. Sáng ngày 02/03/2024, Q cầm 01 chai rượu (1,5 lít) đi bộ ra khu Đ, thôn Q, xã Đ, huyện Q ngồi ở mé đường đầu nghĩa trang U. Đến 17 giờ, Q vào nghĩa trang thấy có hoa quả (bưởi) lễ đặt ở lăng trong khuôn viên mộ phần của gia đình ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị H liền trèo qua tường bao xây gạch cao 0,85 mét được rào dây thép gai cao 50 cm (phía bên phải theo chiều từ cổng vào) vào khu lăng mộ. Quan sát có một người phụ nữ mặc ngoài áo khoác (áo phao) màu tím, quần dài màu đen sau biết là bà Nguyễn Thị L đang hái lá chè phía bên trái cổng. Do đã uống rượu nên Q nảy sinh ý định giao cấu với bà L nhằm thỏa mãn dục vọng. Để không bị phát hiện sớm, Q đi nhẹ tới đứng áp sát phía sau, đưa tay trái lên bịt miệng, kéo ngửa đầu bà L vào ngực. Hoảng sợ bà L kêu lên “ú, ớ”. Q nói “*bà im mồm, bà ra đây với tôi một tý, rồi tôi thả ra*”. Nói xong, Q kéo ngửa người bà L về phía sau, tay trái bịt miệng, đỡ phần gáy và lưng; tay phải đặt dưới hai đầu gối chân, bế bà L đi 05 mét, từ chỗ cây chè vào phía bên phải lăng (hướng từ ngoài vào trong), đặt bà L nằm ngửa trên nền sân bê tông, đầu chéch phía tường bao sau lăng, chân hướng phía cổng. Q đe dọa “*bà nằm im, bà làm cho tôi thích rồi tôi thả bà ra*” đồng thời dùng hai tay kéo tụt quần dài cạp chun và quần lót màu đỏ sọc trắng xanh bà L ra khỏi người. Bà L sợ hãi kêu “*ối làng nước ơi cứu tôi với*”. Q dùng tay đấm liên tiếp 02 đến 03 nhát vào mạn sườn trái, gò má trái, cẳng tay phải bà L, vừa đấm Q vừa đe dọa “*bà mà kêu lên thì tôi giết bà*”. Bị đau, mệt bà L xin “*mày tha cho tao, tao gần 70 tuổi đầu, tao bị bệnh tim, mày đánh thế này thì tao chết*”. Q dùng tay trái bịt miệng bà L, tay phải tụt chiếc quần bò dài màu xám đang mặc ra, quỳ gối trước mặt bà L, hai tay

chống xuống nền bê tông, nhô lên, ấn đưa dương vật đang cương cứng vào miệng bà L. Do sợ bà L rướm máu, ngậm chặt miệng, Q dùng tay đẩy hai chân của bà L ra, quỳ gối giữa hai chân, cầm dương vật ấn vào âm đạo, thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của bà L khoảng 03 đến 05 phút thì xuất tinh. Q rút dương vật ra đứng dậy mặc lại quần. Bà L nằm kêu đau, Q đỡ bà L ngồi dậy mặc lại quần. Bà L tiếp tục hô “*cứu tôi với*”. Lúc này, có bóng người đi ở đường, Q trèo qua tường bao sang khu mộ cách đó khoảng 20 mét ẩn nấp. Bà L ra công vắng gặp chị Phạm Thị R ở cùng thôn đi làm ruộng về nên nhờ chị R gọi điện cho con trai là anh Nguyễn Văn V đến đón chở về. Nhận được điện báo bà L bị đánh anh V cùng em trai là anh Nguyễn Văn Q2 đi hai xe mô tô ra khu vắng mộ của gia đình. Sau khi nghe bà L kể lại sự việc, anh V cùng anh Q2 vào nghĩa trang tìm nhìn thấy Q chạy từ khu mộ gần đó ra đường nên đuổi theo bắt giữ giao cho Công an xã Đ, huyện Q. Bà L bị gãy xương sườn 7, 8, 9 bên trái, tổn thương màng phổi bên trái, bầm tím gò má trái, cẳng tay phải được đưa đến Bệnh viện Đ, huyện Q, sau chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh T điều trị đến ngày 05/3/2024.

Ngày 03/3/2024, anh Nguyễn Văn V có đơn tố giác hành vi của Bùi Văn Q. Nhận tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiếp nhận, tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh; quản lý của bà L 01 quần dài cạp chun màu đen, 01 quần lót (quần con) màu đỏ sọc trắng xanh, 01 áo vải dài tay kẻ caro màu đỏ đen, 01 áo khoác (áo phao) có mũ màu tím, 01 khăn mặt vàng; quản lý của Q 01 quần bò dài màu xám, 01 áo len dài tay màu đen có họa tiết xanh đỏ; thu giữ dấu vết, mẫu vật để phục vụ công tác giám định. Ngày 06/3/2024, bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Kết luận giám định xâm hại tình dục số 05/KLXHTDPY ngày 04/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y đối với Nguyễn Thị L, kết luận: “*Trên phần da không thấy hình ảnh tình trùng, xác tình trùng trong dịch âm đạo. HIV âm tính. Màng trinh đã rách cũ, vị trí 7h - 8h có vết xước đỏ, không chảy máu. Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo: tử cung nhỏ, âm cơ không đều, niêm mạc mỏng, phần phụ hai bên hiện không có khối bất thường, douglas không có dịch. Gò má trái có vết bầm tím, kích thước (3x2,5)cm. Vùng ngực trái cách núm vú 3,5 cm vị trí 8h có đám bầm tím, kích thước (3x2)cm. Mông phải có đám xước da, kích thước (10x5)cm. Từ ½ dưới sau mặt ngoài cánh tay phải đến mặt sau ngoài cẳng tay phải có đám sưng nề, bầm tím, kích thước (20x15)cm. Tại thời điểm giám định bà Nguyễn Thị L không mắc bệnh xã hội (HIV âm tính)*”.

Kết luận giám định số 1623/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của V1 Bộ C: “*Trong mẫu ghi thu trong âm đạo của bà Nguyễn Thị L gửi giám định có tinh trùng người, do số lượng ít nên không xác định được kiểu gen. Trên chiếc quần*

lót ghi thu của bà Nguyễn Thị L gửi giám định có tình trạng người và là tình trạng của Bùi Văn Q. Lưu kiểu gen của Bùi Văn Q tại V1 Bộ C”.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 241/KLTTCT-TTPY ngày 24/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y: “1. Các kết quả chính: Gãy xương sườn 7, 8, 9 bên trái. Tổn thương màng phổi bên trái. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/20219/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ YI quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định 10%”.

Quá trình điều tra bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Bùi Văn Q phải bồi thường cho bà chi phí hợp lý cho việc cứu chữa và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc số tiền 4.702.600 đồng (chi phí cứu chữa có hóa đơn 3.202.600 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 1.500.000 đồng). Không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn V trình bày: Khoảng 17 giờ 15 phút, anh nhận được điện thoại của chị Phạm Thị R bảo mẹ anh (bà L) bị đánh nên cùng em trai là anh Nguyễn Văn Q2 đi hai xe mô tô ra khu lăng mộ của gia đình. Sau khi nghe mẹ anh kể lại sự việc, anh cùng anh Q2 vào nghĩa trang tìm nhìn thấy Q chạy từ khu mộ gần đó ra đường nên đuổi theo bắt giữ giao cho Công an xã Đ, huyện Q. Sau đó, anh đưa mẹ anh đến Bệnh viện Đ, huyện Q, sau chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh T chiếu chụp xác định mẹ anh bị gãy xương sườn 7, 8, 9 bên trái, tổn thương màng phổi bên trái, bầm tím gò má trái, cẳng tay phải điều trị đến ngày 05/3/2024 xuất viện. Ngày 03/3/2024, anh đã viết đơn tố giác hành vi của Bùi Văn Q. Do mẹ anh sức khỏe yếu nên đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm khởi tố đối với Bùi Văn Q và đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho mẹ anh số tiền số tiền 4.702.600 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 61/CT-VKSQP ngày 12/6/2024 đã truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội: “Hiếp dâm” và đề nghị HĐXX:

- Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 06/3/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn Q.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 4.702.600 đồng.

- Ngoài ra, còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng, án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Q không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Bùi Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả. Phù hợp với đơn đề nghị khởi tố và biên bản ghi lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị L; Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (kèm bản ảnh) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 03/3/2024 tại nghĩa trang Đ1, thôn Q, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Biên bản thực nghiệm điều tra do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập ngày 06/3/2024 tại nghĩa trang Đ1, thôn Q, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Biên bản xem xét dấu vết thân thể của Bùi Văn Q do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập ngày 03/3/2024 tại Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình; Phiếu xét nghiệm test nhanh kháng nguyên HIV1/2 của Trung tâm y tế huyện Q ngày 05/3/2024 đối với Bùi Văn Q, kết quả: “Âm tính với HIV”; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 07 giờ 15 phút, 07 giờ 25 phút ngày 03/3/2024 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T; Biên bản

giao nhận tài liệu, đồ vật; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 16 giờ 30 phút, 16 giờ 45 phút ngày 04/3/2024 tại Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Y; Biên bản làm việc; biên bản niêm phong mẫu tóc thu của Bùi Văn Q do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 10 giờ 30 phút, 11 giờ, ngày 03/3/2024 tại Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình; Biên bản làm việc xem xét dấu vết trên quần, áo thu giữ, quản lý của Bùi Văn Q do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 12 giờ 05 phút, ngày 03/3/2024 tại Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định xâm hại tình dục số 05/KLXHTDPY ngày 04/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y đối với Nguyễn Thị L; Kết luận giám định số 1623/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của V1 Bộ C; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 241/KLTTCT-TTPY ngày 24/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến chị Phạm Thị R, anh Nguyễn Văn Q2 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của anh Nguyễn Văn V tại phiên tòa.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/3/2024, tại nghĩa trang Đ1, thôn Q, xã Đ, huyện Q, bị cáo Bùi Văn Q có lời nói đe dọa, hành vi dùng tay bịt miệng, đâm vào mạn sườn trái, gò má trái, cẳng tay phải, gây gãy xương sườn 7, 8, 9, tổn thương màng phổi trái bà Nguyễn Thị L, làm bà L sợ hãi, không kháng cự được, để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của bà L nhằm thỏa mãn dục vọng. Bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý hành vi của bị cáo Bùi Văn Q theo đúng quy định. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Bùi Văn Q đã phạm vào tội: “*Hiếp dâm*”, quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

“Điều 141: Tội hiếp dâm

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của người khác, thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới rắn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Văn Q đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đối với bị cáo là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 141 Bộ luật Hình sự: “5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Bùi Văn Q bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc số tiền 4.702.600 đồng (chi phí cứu chữa có hóa đơn 3.202.600 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 1.500.000 đồng). Không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại. Tại phiên tòa, bị cáo Q đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Vì vậy, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 4.702.600 đồng.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc quần dài cạp chun màu đen, áo vải dài tay kẻ caro màu đỏ đen, áo khoác (áo phao) có mũ màu tím, khăn mặt vàng của Nguyễn Thị Lơ. Ngày 26/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Lơ cần chấp nhận.

- Đối với chiếc quần lót màu đỏ sọc trắng xanh của bị hại Lơ; quần bò dài màu xám, áo len dài tay màu đen có họa tiết xanh đỏ quản lý của bị cáo Q có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 14/6/2024. Bị hại bà L, bị cáo Q không đề nghị xin lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội: “*Hiếp dâm*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt:

- *Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/3/2024.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn Q.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 4.702.600 (*bốn triệu bảy trăm linh hai nghìn sáu trăm*) đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Chiếc quần lót màu đỏ sọc trắng xanh của bị hại L; Quần bò dài màu xám, áo len dài tay màu đen có họa tiết xanh đỏ quản lý của bị cáo Q có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 14/6/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2024). Bị hại bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành